

Số: 485/QĐ-DBV

Hà Nội, ngày 05 tháng 06 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**V/v ban hành Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt
(Phần gián đoạn kinh doanh)**

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN BẢO HIỂM DBV

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/06/2022 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Giấy phép số 49/GD/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 23/04/2008 về việc thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Hàng không và Giấy phép điều chỉnh số 49/GPDC43/KDBH do Bộ Tài chính cấp ngày 06/5/2025 cho phép đổi tên thành Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV;
- Xét đề nghị của Giám đốc Ban Tài sản Kỹ thuật - Hàng hải

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này “**Quy tắc bảo hiểm Hỏa hoạn và các rủi ro đặc biệt (Phần gián đoạn kinh doanh)**” của Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 32/2019/QĐ-BHHK ngày 09/01/2019.

Điều 3. Các Ông/Bà Phó Tổng Giám đốc, các Ban, Chi nhánh, Đơn vị trực thuộc và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TGD (để b/c)
- Lưu VT, Ban TSKT-HH.

**TUO TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC NGHIỆP VỤ**



Tào Thị Thanh Hoa

QUY TẮC BẢO HIỂM HỎA HOẠN VÀ CÁC RỦI RO ĐẶC BIỆT

(Phần Giám đoạn kinh doanh)

*(Ban hành theo Quyết định số...485.../QĐ-DBV ngày 05...tháng 6...năm 2025 của
Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV)*

Trên cơ sở Giấy yêu cầu của Người được bảo hiểm (sau đây gọi tắt là “NDBH”) và NDBH đã thanh toán phí bảo hiểm theo quy định, **Công ty cổ phần Tập đoàn Bảo hiểm DBV** (sau đây gọi tắt là “Bảo hiểm DBV” hoặc “DBV”) đồng ý nhận bảo hiểm cho NDBH tuân theo những điều kiện, điều khoản trong Quy tắc Bảo hiểm này, bất cứ ngôi nhà hoặc tài sản nào nằm trong địa điểm bảo hiểm do người được bảo hiểm sử dụng cho mục đích kinh doanh, bị phá hủy hoặc thiệt hại do bất cứ rủi ro nào được quy định rõ ràng trong Hợp đồng bảo hiểm trong thời hạn bảo hiểm (hoặc bất kỳ thời hạn nào tiếp theo mà DBV chấp thuận tái tục bảo hiểm), và do hậu quả từ các rủi ro đó công việc kinh doanh do người được bảo hiểm tiến hành tại địa điểm bảo hiểm đó bị ngừng trệ hoặc bị đình chỉ thì DBV sẽ bồi thường cho người được bảo hiểm số tiền tương ứng với tổn thất đối với mỗi hạng mục được ghi trong Hợp đồng bảo hiểm do việc gián đoạn hoặc đình chỉ đối với hoạt động kinh doanh của họ.

Quy định rằng:

1. Tại thời điểm xảy ra tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại, việc bảo hiểm cho quyền lợi về tài sản của người được bảo hiểm tại địa điểm bảo hiểm đối với các tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại đó vẫn còn hiệu lực và:
 - a) Phí bảo hiểm đã được thanh toán đầy đủ và đúng hạn hoặc trách nhiệm bảo hiểm đã được công nhận, hoặc
 - b) lẽ ra đã được bồi thường bảo hiểm hoặc thừa nhận trách nhiệm bảo hiểm nếu như không có các điều khoản trong Quy tắc bảo hiểm này qui định loại trừ trách nhiệm về những tổn thất dưới một giá trị nhất định nào đó.
2. Trách nhiệm của DBV theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ không vượt quá:
 - a) tổng số tiền bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm cho từng hạng mục tại thời điểm xảy ra tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại,
 - b) số tiền bảo hiểm còn lại sau khi đã bồi thường cho bất kỳ tổn thất do ngưng trệ hoặc đình chỉ kinh doanh là hậu quả của tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại xảy ra trong cùng thời hạn bảo hiểm, trừ khi DBV đã thoả thuận khôi phục số tiền bảo hiểm đã được bồi thường đó.

I. Định nghĩa

Từ “**THIỆT HẠI**” được viết hoa có nghĩa là tổn thất, phá hủy hoặc thiệt hại đối với tài sản do người được bảo hiểm sử dụng tại địa điểm bảo hiểm cho mục đích kinh doanh.

Từ “**KHỦNG BỐ**” được hiểu là hành động sử dụng vũ lực cho các mục đích chính trị kể cả việc sử dụng bạo lực nhằm mục đích gây hoang mang sợ hãi cho một bộ phận quần chúng hoặc toàn bộ cộng đồng xã hội

II. Rủi ro được bảo hiểm

A. Hỏa hoạn (do nổ hoặc bất kỳ nguyên nhân nào khác) nhưng loại trừ:

- a) động đất, hoặc núi lửa phun hoặc các biến động thiên nhiên khác;
- b) THIẾT HẠI gây ra bởi:
 - i) sự bốc cháy do tự lên men hoặc tỏa nhiệt, hoặc
 - ii) các quá trình có sử dụng nhiệt;
- c) bất kỳ THIẾT HẠI gây ra bởi hoặc do hậu quả của việc đốt rừng, cây, đồng cỏ, hoang mạc hoặc rừng nhiệt đới hoặc đốt cháy với mục đích làm sạch đồng ruộng dù là ngẫu nhiên hoặc không.

Sét

Chỉ bồi thường cho những THIẾT HẠI về tài sản được bảo hiểm do sét đánh trực tiếp.

Nổ

- a) nồi hơi, hoặc
- b) khí đốt,

được sử dụng với mục đích sinh hoạt nhưng loại trừ THIẾT HẠI gây ra bởi động đất, núi lửa phun hoặc các biến động khác của thiên nhiên.

Những rủi ro sau đây chỉ được bảo hiểm khi nêu rõ trong Hợp đồng bảo hiểm

B. Nổ

Nhưng loại trừ THIẾT HẠI:

- 1. của nồi hơi, bình đun nước bằng hơi tiết kiệm (economisers), các loại bình chứa khác, máy móc, các thiết bị sử dụng áp suất và các vật chất chứa bên trong khi các thiết bị nêu trên bị nổ,
- 2. Thiệt hại gây ra bởi hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của các hành động khủng bố của một người hoặc một nhóm người nhân danh hoặc có liên quan tới bất kỳ tổ chức nào.

C. Máy bay và các phương tiện hàng không khác hoặc các thiết bị trên phương tiện đó rơi trúng.

D. Gây rối, đình công, bế xưởng: những THIẾT HẠI gây ra trực tiếp bởi:

- a) hành vi của bất kỳ người nào tham gia cùng với những người khác nhằm làm rối loạn trật tự xã hội (dù có liên quan đến đình công, bế xưởng hoặc không);
- b) hành động của bất kỳ chính quyền hợp pháp nào trong việc trấn áp hoặc toan tính trấn áp bất kỳ hành động gây rối nào hoặc hạn chế tối đa những hậu quả của những hành động gây rối ấy;
- c) hành động cố ý của bất kỳ người bãi công hoặc công nhân bị bế xưởng nào nhằm ủng hộ bãi công hoặc chống việc bế xưởng;

✓

W

- d) hành động của bất kỳ chính quyền hợp pháp nào nhằm ngăn cản hoặc toan tính ngăn cản những hành động như vậy hoặc hạn chế hậu quả do những hành động đó gây ra.

Loại trừ:

1. THIẾT HẠI gây ra bởi, hoặc do hậu quả trực tiếp hoặc gián tiếp của:
 - a) các hành động khủng bố của một người hoặc một nhóm người nhân danh hoặc có liên quan đến bất kỳ một tổ chức nào;
 - b) bạo loạn của quần chúng có quy mô hoặc có thể phát triển thành một cuộc nổi dậy của quần chúng;
 - c) hành động ác ý của bất kỳ ai (dù những hành động này có nhằm mục đích gây rối loạn trật tự xã hội hoặc không) nhưng không phải là những hành động cố ý của những người tham gia bãi công, biểu tình hoặc công nhân bế xưởng nhằm mục đích ủng hộ bãi công hoặc chống lại sự bế xưởng;
 - d) các hành động tẩy xoá, làm mất mát, bóp méo hoặc sửa đổi làm sai lệch một cách có ác ý các thông tin trên hệ thống máy tính hoặc các chương trình lưu trữ dữ liệu phần mềm.
2.
 - a) mất thu nhập, tổn thất do chậm trễ, mất thị trường hoặc các tổn thất hoặc thiệt hại hậu quả hoặc gián tiếp dưới bất kỳ hình thức nào;
 - b) THIẾT HẠI do việc ngưng một phần công việc hoặc do chậm trễ, gián đoạn của bất kỳ một công đoạn nào của một quy trình sản xuất;
 - c) THIẾT HẠI gây ra bởi việc tước quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn do bị tịch thu tài sản, trưng dụng tài sản theo lệnh của nhà cầm quyền hợp pháp;
 - d) THIẾT HẠI do vĩnh viễn hoặc tạm thời bị tước quyền sở hữu trên bất kỳ ngôi nhà nào do việc chiếm hữu bất hợp pháp bởi bất cứ người nào.

Quy định rằng DBV không được miễn giải trách nhiệm theo các khoản 2(c) hoặc 2(d) về những THIẾT HẠI vật chất của tài sản được bảo hiểm trước khi có sự tước quyền sở hữu này hoặc xảy ra trong khi tước quyền sở hữu tạm thời.

E. Thiệt hại do hành động ác ý: THIẾT HẠI trực tiếp hoặc gián tiếp đối với tài sản được bảo hiểm gây ra bởi những hành động ác ý của bất kỳ người nào (dù những hành động này gây ra trong khi có rối loạn trật tự công cộng hoặc không) loại trừ THIẾT HẠI do trộm cắp hoặc toan tính trộm cắp gây ra.

DBV không chịu trách nhiệm đối với những tổn thất dưới mức khấu trừ được nêu trong Hợp đồng bảo hiểm. Mức khấu trừ được áp dụng cho mỗi và mọi tổn thất ở mỗi địa điểm riêng rẽ sau khi đã áp dụng nguyên tắc tỷ lệ (bảo hiểm dưới giá trị).

Điều kiện bảo hiểm cho rủi ro này là trong hợp đồng bảo hiểm phải có bảo hiểm rủi ro D và các loại trừ của hiểm họa này được áp dụng (trừ điểm 1(c)).

F. Động đất hoặc núi lửa phun, bao gồm cả lũ lụt và nước biển dâng do hậu quả của động đất hoặc núi lửa phun.

G. Giông và Bão

Loại trừ THIẾT HẠI :

- 1) gây ra bởi :

- a) nước tràn ra khỏi các nguồn nước của bất kỳ nguồn nước tự nhiên hoặc nhân tạo nào, các hồ chứa nước, kênh đập hoặc bất kỳ các thiết bị hoặc ống dẫn nước,
 - b) lụt từ biển cho dù do bão hoặc các nguyên nhân nào khác.
- 2) gây ra do đóng băng, lún sụt lở đất,
 - 3) của bạt che, bình phong, biển quảng cáo hoặc các trang thiết bị lắp đặt phía ngoài, cửa, hàng rào và các tài sản di động khác để ngoài trời,
 - 4) của các công trình đang xây dựng, cải tạo, sửa chữa nhưng loại trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ, hoặc tất cả các ô mở khác đã được hoàn thành để bảo vệ chống giông bão,
 - 5) do nước hoặc mưa, trừ khi nước hoặc mưa tràn vào nhà qua các lỗ hổng của cấu trúc với điều kiện các lỗ hổng này được tạo ra do tác động trực tiếp của giông, bão.

H. Giông, Bão, Ngập lụt.

Loại trừ THIẾT HẠI :

- 1) gây ra bởi đóng băng, lún sụt lở đất,
- 2) của bạt che, bình phong, biển quảng cáo hoặc các trang thiết bị lắp đặt phía ngoài, cửa, hàng rào và các tài sản di động khác để ngoài trời,
- 3) của các công trình đang xây dựng, cải tạo, sửa chữa trừ khi tất cả các cửa ra vào, cửa sổ, hoặc tất cả các ô mở khác đã được đóng chặt để bảo vệ chống giông bão,
- 4) do mưa ngoại trừ nước mưa tràn vào nhà qua các lỗ hổng của cấu trúc với điều kiện các lỗ hổng này được tạo ra do tác động trực tiếp của giông, bão,
- 5) do nước tràn từ bể chứa nước, thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước.

I. Tràn nước từ các bể và thiết bị chứa nước hoặc đường ống dẫn nước

Loại trừ THIẾT HẠI:

- 1) do rò rỉ hoặc thoát nước từ các hệ thống chữa cháy tự động (Sprinkler),
- 2) của ngôi nhà bỏ trống hoặc không được sử dụng.

J. Đâm va do xe cơ giới hoặc súc vật.

III. Những điểm loại trừ áp dụng chung cho tất cả các rủi ro

Quy tắc bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất là hậu quả của THIẾT HẠI:

- 1) Gây ra bởi:
 - a) nổi loạn, bạo động dân sự, đình công hoặc bế xưởng của công nhân, trừ khi rủi ro D được bảo hiểm trong Hợp đồng bảo hiểm nhưng chỉ với phạm vi bảo hiểm đã quy định của rủi ro đó,
 - b) chiến tranh, xâm lược, hành động thù địch của nước ngoài, (chiến sự dù có tuyên chiến hoặc không tuyên chiến), nội chiến,
 - c) nổi loạn, khởi nghĩa quần chúng, cách mạng, binh biến, bạo động, đảo chính, lực lượng quân sự tiềm quyền, thiết quân luật hoặc tình trạng kiểm soát các biên

cổ, các nguyên nhân dẫn đến việc tuyên bố hoặc duy trì tình trạng thiết quân luật hoặc giới nghiêm.

- 2) Đối với bất kỳ tài sản nào hoặc bất cứ một tổn thất hoặc chi phí nào bắt nguồn từ hoặc phát sinh từ hoặc những tổn thất có tính chất hậu quả hoặc do ảnh hưởng một phần của hoặc do phát sinh từ:
 - a) bất kỳ loại nguyên liệu vũ khí hạt nhân nào,
 - b) phóng xạ ion hoá hoặc nhiễm phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hay từ chất thải hạt nhân do đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng đối với điểm loại trừ này từ “đốt cháy” sẽ bao gồm bất cứ quá trình tự phân hủy nào của phản ứng phân hạch hạt nhân.
- 3) gây ra do ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn nhưng không loại trừ tổn thất là hậu quả của THIẾT HẠI đối với tài sản do người được bảo hiểm sử dụng trong khuôn viên với mục đích kinh doanh, mà không bị loại trừ ở những điểm loại trừ khác do:
 - a) ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn do chính các rủi ro được bảo hiểm gây ra,
 - b) bất kỳ rủi ro được bảo hiểm nào phát sinh từ ô nhiễm hoặc nhiễm bẩn.

IV. Quy định chung

1. Tính đồng nhất

Quy tắc bảo hiểm này, Hợp đồng bảo hiểm và các tài liệu liên quan là bộ phận không thể tách rời cấu thành một bộ Hợp đồng bảo hiểm; các từ ngữ và cụm từ mang những ý nghĩa đặc trưng trong từng phần của Quy tắc bảo hiểm hoặc Hợp đồng bảo hiểm hoặc các tài liệu liên quan phải được hiểu nhất quán về nghĩa đặc trưng này trong toàn bộ hợp đồng.

2. Hợp đồng bảo hiểm vô hiệu

Hợp đồng bảo hiểm sẽ vô hiệu trong trường hợp người được bảo hiểm khai báo hoặc mô tả sai lệch, cung cấp những thông tin không đúng hoặc không khai báo các thông tin quan trọng có liên quan đến rủi ro được bảo hiểm.

3. Thay đổi

Hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm này sẽ chấm dứt nếu sau khi bắt đầu hiệu lực:

- a) doanh nghiệp ngừng hoạt động hoặc chuyển giao cho người thanh lý hoặc tiếp quản hoặc chấm dứt hoạt động hoàn toàn, hoặc
- b) quyền lợi của người được bảo hiểm chấm dứt trừ trường hợp chết, hoặc
- c) có bất cứ thay đổi nào trong hoạt động kinh doanh hoặc về địa điểm bảo hiểm hoặc về tài sản được bảo hiểm làm tăng khả năng xảy ra THIẾT HẠI trừ khi được sự chấp nhận bằng văn bản của DBV.

4. Hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt bất kỳ lúc nào nếu người được bảo hiểm yêu cầu, trong trường hợp này, DBV sẽ giữ lại phần phí bảo hiểm áp dụng biểu phí ngắn hạn cho thời gian hợp đồng bảo hiểm đã có hiệu lực. Hợp đồng bảo hiểm cũng có thể chấm dứt vào bất kỳ thời điểm nào do quyết định của DBV bằng việc thông báo trước cho người được bảo hiểm. Trong trường hợp này DBV sẽ có trách nhiệm hoàn trả phần phí bảo hiểm tính theo tỉ lệ tương ứng với thời gian không còn được bảo hiểm kể từ ngày thông báo hủy bỏ.

V. Điều kiện khiếu nại bồi thường

1. Trách nhiệm của người được bảo hiểm

- a) Trường hợp THIỆT HẠI xảy ra có thể hoặc sẽ dẫn đến khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải:
 - thông báo ngay cho DBV bằng phương tiện nhanh nhất và sau đó xác nhận bằng văn bản,
 - khẩn trương thực hiện và cho phép thực hiện mọi hành động hợp lý để giảm thiểu tổn thất hoặc kiểm tra sự ngừng trệ hoặc gián đoạn kinh doanh hoặc để tránh và giảm thiểu tổn thất.
- b) Trường hợp đã khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, người được bảo hiểm phải dùng chi phí của mình:
 - trong vòng ba mươi (30) ngày sau khi kết thúc thời hạn bồi thường hoặc trong khoảng thời gian tiếp theo mà DBV cho phép, cung cấp cho DBV bằng văn bản các chi tiết khiếu nại cùng với chi tiết của các hợp đồng bảo hiểm khác bảo hiểm cho toàn bộ hoặc một phần THIỆT HẠI này hoặc bất kỳ tổn thất hậu quả nào,
 - cung cấp cho DBV sổ sách kế toán và các sổ sách kinh doanh khác, chứng từ, hoá đơn, bảng tổng kết tài sản, và các tài liệu, thông tin bằng chứng khác mà DBV có thể yêu cầu cho mục đích điều tra hoặc làm rõ khiếu nại cùng với bản xác nhận cam đoan đúng sự thật theo luật định về tổn thất và các yếu tố liên quan khác, nếu cần thiết.

2. Mất quyền lợi

- a) Tất cả các quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm này bị bãi bỏ nếu khiếu nại đưa ra là gian lận hoặc người được bảo hiểm hoặc bất cứ một người nào hành động nhân danh người được bảo hiểm sử dụng các phương tiện và chi tiết gian lận nhằm thu lợi theo Quy tắc bảo hiểm này, hoặc nếu THIỆT HẠI xảy ra do hành động cố ý hoặc có sự đồng lõa của người được bảo hiểm.
- b) Quyền lợi theo Quy tắc bảo hiểm này cũng bị bãi bỏ đối với các khiếu nại được đưa ra và bị từ chối nếu các thủ tục pháp lý hoặc kiện tụng không được tiến hành trong vòng mười hai (12) tháng kể từ ngày bị từ chối.

3. Đóng góp bồi thường

Nếu tại thời điểm xảy ra THIỆT HẠI dẫn đến tổn thất theo Quy tắc bảo hiểm này mà có một hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm cho tổn thất này hoặc một phần của nó do người được bảo hiểm hoặc nhân danh họ mua, trách nhiệm của DBV sẽ giới hạn ở phần tổn thất phân bổ theo tỷ lệ.

4. Thế quyền đòi bồi thường

DBV có quyền yêu cầu người được bảo hiểm thực hiện hoặc tham gia thực hiện hoặc cho phép DBV tiến hành những hành động cần thiết và hợp lý nhằm thi hành quyền đòi bồi thường các bên thứ ba theo thế quyền sau khi DBV đã thanh toán hoặc phục hồi tổn thất. Tuy nhiên, các hành động này có thể được tiến hành hoặc yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi DBV đã bồi thường cho người được bảo hiểm.

5. Giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp phát sinh từ Quy tắc bảo hiểm này nếu không giải quyết được bằng thương lượng giữa DBV và người được bảo hiểm sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Việt Nam để giải quyết.

VI. Các khoản mục bảo hiểm

1. Khoản mục

Lợi nhuận gộp

Bảo hiểm theo khoản mục này được giới hạn đối với mất mát về lợi nhuận gộp gây ra do

- (a) Giảm sút doanh thu
- (b) Gia tăng về chi phí kinh doanh

và số tiền bồi thường có thể được thanh toán theo dưới đây là:

- (a) **Đối với Giảm sút doanh thu:** Số tiền bồi thường được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với số doanh thu thiếu hụt trong thời hạn bồi thường
- (b) **Đối với Gia tăng về chi phí kinh doanh:** Khoản chi phí tăng thêm (tuân theo các điều kiện của điều khoản các chi phí bất biến không được bảo hiểm) do người được bảo hiểm chi trả một cách cần thiết và hợp lý với mục đích duy nhất là để ngăn chặn hoặc hạn chế sự giảm sút doanh thu mà nếu không có khoản chi phí này thì sự giảm sút này có thể đã xảy ra trong thời hạn bồi thường do hậu quả của thiệt hại

- (c) nhưng không vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với doanh thu giảm sút đã được ngăn chặn

trừ đi bất cứ khoản tiền nào không phải chi trả trong thời hạn bồi thường về các chi phí hoặc phí tổn trong kinh doanh không thuộc lợi nhuận gộp khi công việc kinh doanh có thể ngừng trệ hoặc giảm sút do hậu quả của Thiệt hại

Với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm theo khoản mục này thấp hơn số tiền được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ lợi nhuận gộp với doanh thu hàng năm (hoặc nhân với phần gia tăng theo tỷ lệ tương ứng của doanh thu hàng năm nếu như thời hạn bồi thường tối đa vượt quá mười hai (12) tháng) thì số tiền phải trả sẽ giảm đi theo tỷ lệ tương ứng.

2. Khái niệm

GHI CHÚ 1: Trong chừng mực để người được bảo hiểm có thể quyết toán với cơ quan thuế đối với thuế giá trị gia tăng, tất cả các điều khoản Quy tắc bảo hiểm sẽ loại trừ khoản thuế này.

GHI CHÚ 2: Vì mục đích của các khái niệm này, nếu có một sự điều chỉnh nào về các khái niệm trong kế toán chi phí hiện tại thì DBV sẽ chấp nhận những sự điều chỉnh đó.

Lợi nhuận gộp - được tính toán bằng cách

- (1) tổng Doanh thu cộng hàng tồn kho cuối kỳ báo cáo
trừ đi
- (2) tổng giá trị hàng tồn kho đầu kỳ cộng tổng chi phí kinh doanh không được bảo hiểm

GHI CHÚ: Giá trị hàng hoá tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ có thể được tính toán trên cơ sở các phương pháp kế toán thông thường mà người được bảo hiểm áp dụng, có áp dụng tính khấu hao.

Chi phí kinh doanh không được bảo hiểm – bao gồm nhưng không giới hạn những khoản mục sau:

- Chi phí mua hàng (trừ đi phần giảm giá/chiết khấu được hưởng);
- Các khoản mục giảm giá/chiết khấu;
- Các khoản mục khác;

Được kê khai tại Hợp đồng bảo hiểm.

GHI CHÚ: Các từ ngữ và cụm từ sử dụng trong khái niệm này sẽ mang cùng ý nghĩa theo các khoản mục trong sổ sách kế toán của người được bảo hiểm.

Doanh thu

Số tiền đã trả hoặc phải trả cho người được bảo hiểm về những hàng hoá đã giao hoặc bán và những dịch vụ đã phục vụ trong quá trình kinh doanh tại cơ sở kinh doanh.

Thời hạn bồi thường

Thời hạn bắt đầu từ khi xảy ra Thiệt hại cho đến khi kết thúc mà trong thời hạn đó kết quả kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng bởi hậu quả của Thiệt hại, nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá thời hạn bồi thường tối đa.

Tỷ lệ Lợi nhuận gộp - Tỷ lệ của lợi nhuận gộp thu được trên doanh thu trong năm tài chính ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại.

Doanh thu hàng năm - Doanh thu thu được trong 12 tháng ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại

Doanh thu tiêu chuẩn – Doanh thu trong thời gian tương ứng với thời hạn bồi thường trong thời gian 12 tháng ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại và được điều chỉnh tương ứng khi thời gian bồi thường vượt quá 12 tháng

đối với các khoản mục này, sẽ áp dụng những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với xu hướng kinh doanh hoặc phản ánh đúng những thay đổi hoặc những hoàn cảnh đặc biệt có ảnh hưởng đến kinh doanh trước hoặc sau khi Thiệt hại xảy ra hoặc lẽ ra đã ảnh hưởng đến kinh doanh nếu Thiệt hại đã không xảy ra, do đó những số liệu được điều chỉnh này sẽ thể hiện gần như chính xác, theo thực tế cho phép, kết quả kinh doanh lẽ ra đã đạt được nếu Thiệt hại không xảy ra, trong thời gian tương ứng sau Thiệt hại

Các chi phí bất biến không được bảo hiểm

Nếu bất kỳ khoản chi phí bất biến nào không được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm (đã bị khấu trừ khi tính toán lợi nhuận gộp như qui định trên), thì khi tính toán số tiền bồi thường theo mục gia tăng trong chi phí kinh doanh, phần tỷ lệ bồi thường cho các chi phí phụ sẽ được tính theo tỷ lệ của lợi nhuận gộp trên tổng của lợi nhuận gộp và các chi phí bất biến không được bảo hiểm.

Ghi nhớ 1: Điều khoản thương mại khác

Nếu trong thời hạn bồi thường, người được bảo hiểm hoặc đại diện của người được bảo hiểm thực hiện kinh doanh hàng hoá hoặc dịch vụ ở một nơi nào khác ngoài phạm vi cơ sở kinh doanh vì lợi ích kinh doanh thì số tiền đã trả hoặc phải trả về số hàng hoá

hoặc dịch vụ đó sẽ được đưa vào để tính toán kết quả của doanh thu trong thời hạn bồi thường.

Ghi nhớ 2: Chi phí hoạt động kinh doanh tăng thêm

Việc bảo hiểm theo khoản mục này được giới hạn đối với những chi phí tăng thêm không nằm trong phạm vi bảo hiểm của bất kỳ khoản mục nào khác của Quy tắc bảo hiểm, do người được bảo hiểm phải chi trả một cách hợp lý trong thời hạn bồi thường và là hậu quả của thiệt hại đối với tài sản của người được bảo hiểm nhằm mục đích đề phòng hoặc hạn chế sự giảm doanh thu hoặc nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì hoạt động kinh doanh bình thường của người được bảo hiểm./.

u qh

